TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 477/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Nam

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 653/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về trA chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 2001 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp ĐGL, xã LT, huyện GR, tỉnh KG

- *Bị đơn:* A Trần Văn H, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NG. xã NT, huyện GR, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S trình bày: Chị S và A H tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 22/3/2019. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị và A H hoàn toàn

không có hạnh phúc. Thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cải nhau liên tục và hàng ngày. Nguyên nhân, mâu thuẫn là do chưa tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống chị mới biết A H là người chỉ biết sống cho bản thân, ăn chơi rượu chè bê tha xong về chửi bới chị, trong khi chị không hề có lỗi lầm gì. Trong suốt thời gian dài chị cố gắng chịu đựng nhằm níu kéo hôn nhân để xây dựng hạnh phúc về sau. Nhưng suốt thời gian này dù bao nhiêu lời khuyên của chị A H đều không nghe và cũng không thay đổi mà ngược lại ngày càng rượu chè nhiều hơn trước nên vào năm 2020 chị quyết định sống ly thân với A H cho đến nay. Nay chị S xét thấy không thể tiếp tục chung sống vợ chồng với A H, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với A Trần Văn H.

Về con chung: Chị S xác định có 01 người con chung Trần Hồng A, sinh ngày 12/5/2017, khi chị và A H sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi con, nay chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn A Trần Văn H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng A H không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập A Trần Văn H thông qua thủ tục niêm tục công khai được quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự đến để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng A H vẫn vắng mặt, không vì lý do bất khả kháng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt; bị đơn đã được niêm yết theo quy định nhưng vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với A Trần Văn H.

Về con chung chị S xác định có 01 người con chung Trần Hồng A, sinh ngày 12/5/2017, khi chị và A H sống ly thân chị là người trực tiếp nuôi con, nay chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con. Do A H vắng mặt không có ý kiến hay yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị S tiếp tục nuôi con, A H không phải cấp dưỡng, do chị S không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, A Trần Văn H với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại NG. xã NT, huyện GR, tỉnh KG nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Bị đơn trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng theo thủ tục niêm yết công khai cho bị đơn theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng; nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hồng S với A Trần Văn H là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân, dẫn đến ly hôn chị S cho rằng giữa chị và A H thường xuyên cự cải do A H sống thiếu tinh thần trách nhiệm với vợ con. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và tình tình cảm vợ chồng không còn nên đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị S xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị và A H không đạt

được nên chị yêu cầu được ly hôn. Đối với A Trần Văn H Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng A H không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị S. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị S không còn tình cảm vợ chồng với A H và cả hai đã sông ly thân. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi đăng ký kết hôn xác định chị S A H hiện không còn sống chung. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị S, A H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của chị S được ly hôn với A H là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung: Chị S xác định chị và A H có với nhau 01 người con chung Trần Hồng A, sinh ngày 12/5/2017, hiện cháu đang sống cùng với chị, nên chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, chị không yêu cầu A H phải cấp dưỡng nuôi con. Theo quy định của Luật hôn nhân và đình vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Trong suốt quá trình tố tụng A H đều vắng mặt không cung cấp tài liệu chứng cứ hay ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con và cũng không đưa ra được chứng cứ chị S không đảm bảo việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Để giữ ổn định và đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con nghị nên tiếp tục giao cháu Trần Hồng A cho chị S tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con, A H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

A H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị S đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với A Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hồng A, sinh ngày 12/5/2017, cho chị Nguyễn Thị Hồng S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, A Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị S không có yêu cầu nên không xem xét.

A Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0003189 ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hồng S, A Trần Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Nhên